TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36/2021/QĐST-HNGĐ	*Tuần Giáo, ngày 02 tháng 02 năm 2021*

.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 53/2021/TLST- HN&GĐ ngày 08 tháng 01 năm 2021, giữa:

+ **Nguyên đơn**: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1988; địa chỉ: Khối T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên.

+ Bị đơn: Anh **Trần Trọng L**, sinh năm 1983; địa chỉ: Khối T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 9; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 3 khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trần Trọng L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc D, sinh ngày 01/01/2016 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Anh Trần Trọng L chưa cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị T có quyền yêu cầu người không trực tiếp

nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; anh Trần Trọng L có nghĩa vụ, quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Trọng L có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Trọng L, tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là: 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị T đã nộp: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2010/05708 ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Chị Nguyễn Thị T được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
- Đương sự;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Đ;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Việt Hương